

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh

Bà Hg Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nhân Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn Đồng Cừ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.(có mặt)

-Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng Cừ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tầng 2-4, số nhà 127, đường Zhonggang, quận Xinzhuang, thành phố Tân Đài Bắc, Đài Loan.(có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về kinh tế và các vấn đề khác trong cuộc sống hôn nhân, vì vậy mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Năm 2014, chị H đi lao

động xuất khẩu tại Đài Loan, từ đó đến nay vợ chồng ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy D, sinh ngày 16/9/2000 và Nguyễn Thị L, sinh ngày 11/8/2002. Hai con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai đề ngày 19/10/2021, có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, bị đơn - chị H trình bày:*

Quá trình kết hôn, con chung của chị Hanh K đúng như anh K trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống và kinh tế gia đình, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Năm 2014 chị đi lao động Đài Loan và ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay anh K có đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn anh K. Hiện cả hai con chung của anh chị đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh chị tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị cũng không có nợ chung gì. Do điều kiện bận làm việc ở Đài Loan, không thể xin nghỉ nhiều được và lý do dịch bệnh Covid đang rất phức tạp nên chị không thể về Việt Nam để tham dự các buổi làm việc tại Tòa án được, chị không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải vụ án và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

* *Tại Biên bản xác minh ngày 15/7/2021, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q cung cấp:*

Anh Nguyễn Duy K và chị Trần Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn Đồng Cừ, xã Đ. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được, chỉ biết chị H đã đi nước ngoài sinh sống và lao động khoảng 6-7 năm nay. Nay anh K khởi kiện xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Tòa án đã gửi các văn bản, thông báo về cho chị H nhưng chị H không có ở địa phương nên chính quyền địa phương cùng Tòa án không thể giao trực tiếp cho chị H được. Hiện bố mẹ đẻ chị H đã qua đời, chị H còn người thân thích là chị Trần Thị Nhường, sinh năm 1973; địa chỉ tại thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (chị ruột của chị H). Đề nghị Tòa án liên hệ với chị Nhường để nắm bắt

thông tin của chị H. Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy D, sinh ngày 16/9/2000 và Nguyễn Thị L, sinh ngày 11/8/2002. Hiện cả hai cháu D và L đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, lao động bình thường, không ai bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Địa phương không nắm được thông tin gì về tài sản chung, nợ chung của anh K và chị H.

** Tại Công văn số 220/PA08 ngày 11/6/2021, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình cung cấp: Lần xuất cảnh gần nhất của chị Trần Thị H là ngày 28/12/2014 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy K và chị Trần Thị H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chị H đang lao động tại Đài Loan, chị Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Duy K và chị Trần Thị H là hợp pháp. Anh K trình bày sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về kinh tế và các vấn đề khác trong cuộc sống hôn nhân, vì vậy mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, vợ chồng ly thân từ năm 2014, phù hợp với lời khai của chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn anh K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận cho anh K ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy D, sinh ngày 16/9/2000 và Nguyễn Thị L, sinh ngày 11/8/2002. Hai con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Duy K được ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tại biên lai số 0005067 ngày 31/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, anh K đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/12/2021. Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân

